

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học đợt 2 năm 2021

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021;

Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì thông báo tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học đợt 2 năm 2021 như sau:

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển (Xem Phụ lục 1).

- Có năng lực ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Xem phụ lục 2).

- Đối với công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo bằng tiếng Việt.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 18 chỉ tiêu

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Thi tuyển sinh bao gồm 3 môn thi: Môn ngoại ngữ, môn cơ sở ngành, môn chuyên ngành:

3.1. Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh

3.2. Môn cơ sở ngành: Hóa lý

3.3. Môn chuyên ngành: Hóa kỹ thuật

4. Kế hoạch tuyển sinh

- Thời gian nộp hồ sơ dự thi: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/11/2021.

- Thời gian thi (dự kiến): Dự kiến ngày 25-26/12/2021.

5. Thời gian đào tạo: từ 1,5 đến 02 năm.

6. Hồ sơ dự thi

6.1. Đơn xin dự thi;



6.2. Bản sao công chứng văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm. Đối với thí sinh học liên thông phải có bằng và bảng điểm các bậc học trước đại học. Thí sinh đăng ký dự thi theo văn bằng 2 thì phải có bằng và bảng điểm văn bằng 1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải có văn bản xác nhận văn bằng đại học của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

6.3. Bản sao chứng nhận năng lực ngoại ngữ;

6.4. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương;

6.5. 03 ảnh cỡ 4x6 chụp không quá 01 năm tính đến ngày dự thi, cho vào phong bì ghi rõ họ tên.

8. Lệ phí dự tuyển, học bổ sung kiến thức và học phí:

- Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/hồ sơ;

- Lệ phí thi: 360.000 đồng.

- Học phí theo quy định hiện hành.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Phòng Quản lý Đào tạo – Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Địa chỉ: Phòng 207, Nhà C3, Cơ sở Lâm Thao

Email: phdaotao@vui.edu.vn

Website: <http://vui.edu.vn>

Điện thoại cố định: 02106.574785; Di động: 0904.517.587

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị toàn trường;
- Đăng Website;
- Lưu VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Thị Hằng



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH GẦN, NGÀNH PHÙ HỢP

(Bản hành kèm theo Thông báo số 196/TB-ĐHCNV, ngày 25 tháng 10 năm 2021)

Tên ngành đúng	Tên ngành gần	Tên ngành khác
Kỹ thuật hóa học Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sư phạm hoá học Sư phạm sinh học Sư phạm kỹ thuật công nghiệp Sư phạm công nghệ Sư phạm khoa học tự nhiên Hóa học Khoa học vật liệu Khoa học môi trường Công nghệ vật liệu Công nghệ kỹ thuật môi trường Công nghệ kỹ thuật hạt nhân Công nghệ dầu khí và khai thác dầu Kỹ thuật dầu khí Công nghệ kỹ thuật in Kỹ thuật in Bảo vệ thực vật Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan Dinh dưỡng Kỹ thuật hình sự Chỉ huy kỹ thuật Hóa học Nhóm ngành Khoa học sự sống Nhóm ngành Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường Nhóm ngành Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống Nhóm ngành Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; Nhóm ngành Y học Nhóm ngành Dược học Nhóm ngành Kỹ thuật Y học	Các ngành còn lại

PHỤ LỤC 2
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VỚI THÍ SINH DỰ TUYỂN
(Ban hành kèm theo Thông báo số 196/TB-ĐHCNVT, ngày 25 tháng 10 năm 2021)



Thí sinh dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

1. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
2. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
3. Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên (*còn hiệu lực tính đến ngày dự tuyển*) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định:

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut The German TestDaF language certificate	Goethe-Zertifikat B1 TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	Goethe-Zertifikat B2 TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2